

Chúng ta đã gia nhập WTO, hòa mình vào biển lớn thì không thể nào có được doanh nghiệp lớn mạnh nếu như vẫn còn những tư tưởng “ăn sỏi ở thì” trong doanh nghiệp. Đôi khi phải biết hy sinh những lợi ích nhỏ trước mắt để tạo ra lợi ích lâu dài về sau.

LÊ THỊ NGỌC DIỆP

Tập đoàn kinh tế có thể thành lập NHTMCP?

Trong thời gian qua, trên các phương tiện thông tin, chúng ta nghe đề cập đến các tập đoàn kinh tế, tập đoàn tài chính ngân hàng rất nhiều và đã xuất hiện nhiều công ty mang tên tập đoàn. Không chỉ dừng lại ở đó, các tập đoàn này còn có ý định thành lập ngân hàng như là một công ty con trực thuộc tập đoàn. Có thể nói, đây là một vấn đề còn khá mới ở Việt Nam vì vậy cần phải được nghiên cứu và thử nghiệm từng bước. Bài viết sau đây sẽ trao đổi với bạn đọc về việc các tập đoàn kinh tế có được thành lập ngân hàng thương mại cổ phần của riêng mình không?

Trước hết, tập đoàn kinh tế ở Việt Nam được thành lập dưới hai hình thức:

- Chính phủ ra quyết định thành lập, hiện có 8 tập đoàn kinh tế tồn tại ở dạng này: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản, Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông, Tập đoàn Dầu khí, Tập đoàn Điện lực, Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Vinashin, Tập đoàn Dệt may, Tập đoàn Cao su, Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm. **Các tập đoàn kinh tế này là tổ chức có tư cách pháp nhân.**

- Các công ty tư nhân tự liên kết với nhau và tự phong mình là tập đoàn kinh tế, bài viết này tạm gọi đây là các tập đoàn kinh tế tư nhân. **Các tập đoàn kinh tế tư nhân không có tư cách pháp nhân** (điều 26 Nghị định 139/2007/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp 2005).

Hầu hết các tập đoàn kinh tế trên đây đều hoạt động kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực với

mục đích tối đa hóa lợi nhuận, phân tán, giảm thiểu rủi ro. Bên cạnh việc đầu tư tài chính thì các tập đoàn này còn có tham vọng thành lập ngân hàng. Điều này đã gây ít nhiều tranh luận trong thời gian qua với hai hướng nên và không nên.

Quay trở lại vấn đề thành lập ngân hàng thì theo quy định hiện nay (Nghị định 141/2006/NĐ-CP ngày 22/11/2006), muốn thành lập mới một ngân hàng thương mại cổ phần phải có vốn tối thiểu là 1.000 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Quyết định số 24/2007/QĐ-NHNN ban hành ngày 07/06/2007 thì để thành lập ngân hàng thương mại cổ phần buộc phải có tối thiểu 100 cổ đông tham gia góp vốn thành lập ngân hàng, trong đó có ít nhất là 3 cổ đông sáng lập là tổ chức có tư cách pháp nhân đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Cổ đông là tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam, không thuộc những đối tượng bị cấm theo quy định tại khoản 2 điều 13 Luật Doanh nghiệp.

- Có khả năng về tài chính góp vốn thành lập ngân hàng (số tiền góp vốn thành lập ngân hàng phải được gửi tại một ngân hàng thương mại Việt Nam do Ban trụ bị lựa chọn và duy trì số tiền này từ thời điểm Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản chấp thuận nguyên tắc cho đến khi ký quyết định cấp giấy phép. Trong thời gian này, tổ chức không được sử dụng số tiền này dưới mọi hình thức).

- Cá nhân và người có liên quan của tổ chức đó không được



tham gia góp vốn thành lập quá 02 ngân hàng; chỉ được tham gia góp vốn thành lập tại một ngân hàng. (điều 9 của QĐ nay có giải thích “Người có liên quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ với một tổ chức, cá nhân khác nếu thuộc một trong các trường hợp sau như công ty mẹ với công ty con và ngược lại; ngân hàng với công ty trực thuộc của ngân hàng và ngược lại; các công ty có cùng công ty mẹ với nhau; các công ty trực thuộc của cùng ngân hàng với nhau;”)

- Tổ chức có thời gian hoạt động tối thiểu là 05 năm.

- Cam kết hỗ trợ ngân hàng trong trường hợp ngân hàng khó khăn về vốn hoặc khả năng thanh khoản.

- Là doanh nghiệp (không phải là ngân hàng thương mại) có vốn chủ sở hữu tối thiểu 500 tỷ đồng, kinh doanh có lãi trong 03 năm liên kế năm xin thành lập ngân hàng.

- Là ngân hàng thương mại phải đảm bảo: Có tổng tài sản tối thiểu 10.000 tỷ đồng; tỷ lệ nợ xấu nhỏ hơn 2% tổng dư nợ tại thời điểm xin góp vốn thành lập ngân hàng; không vi phạm các quy định về an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong năm liền kề đến thời điểm được cấp giấy phép; kinh doanh có lãi trong 3 năm liền kề năm xin thành lập ngân hàng.

- Một cổ đông tổ chức chỉ được sở hữu tối thiểu 20% vốn điều lệ của một ngân hàng và các cổ đông sáng lập là tổ chức phải cùng nhau sở hữu tối thiểu 50% tổng số cổ phần của cổ đông sáng lập.

Như Quyết định này thì điều kiện để một tổ chức được là cổ đông sáng lập ngân hàng

rất khắt khe. Tuy nhiên, bên cạnh các vấn đề về vốn, thời gian hoạt động của doanh nghiệp được quy định khá rõ thì quyết định còn nêu ra những điều khoản chung chung như “Cam kết hỗ trợ ngân hàng trong trường hợp ngân hàng khó khăn về vốn hoặc khả năng thanh khoản”. Tuy nhiên, bài viết này không có ý phân tích khía cạnh chặt chẽ của quyết định mà chỉ muốn tập trung vào vấn đề là các tập đoàn kinh tế tư nhân có xin thành lập ngân hàng được hay không nếu tuân theo Quyết định 24?

Hiện nay, các tập đoàn kinh tế tư nhân ở Việt Nam không cần phải đăng ký theo quy định của pháp luật do đó không phải là một tổ chức có tư cách pháp nhân. Mặt khác, khi muốn thành lập ngân hàng thì phải lập Ban trụ bị để hoàn tất các thủ tục xin thành lập. Theo QĐ 24/2007/QĐ-NHNN thì Ban trụ bị là một tổ chức đứng ra xin thành lập ngân hàng, tức là thành lập một doanh nghiệp mới và điều 9 Nghị định 139 hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp thì tổ chức đứng ra thành lập doanh nghiệp phải có tư cách pháp nhân. Như vậy, các tập đoàn kinh tế tư nhân không thể nhân danh tập đoàn để đối ngoại vì không có con dấu riêng, tức là không thể đứng tên một tập đoàn kinh tế tư nhân để xin thành lập ngân hàng. Nhưng tập đoàn kinh tế tư nhân là do nhiều doanh nghiệp có tư cách pháp nhân tự nguyện quy tụ lại dưới một nhóm công ty có liên quan với nhau về mặt kinh tế, khi đó, chính những công ty trong tập đoàn kinh tế tư nhân mới là những tổ chức có tư cách pháp nhân thật sự. Vậy thì từng công ty trong tập đoàn kinh tế tư nhân có thể trở thành cổ đông tổ chức tham gia sáng lập ngân hàng mà không hề vi phạm những quy định đã đề ra. Ví dụ như có 5 công ty A,B,C,D,E hợp lại nhau dưới hình thức một tập đoàn kinh tế tư nhân X. Khi đó, một công ty A trong tập đoàn X này đứng ra xin thành lập ngân hàng, còn các công ty B,C,D,E có thể làm cổ đông sáng lập. Đến đây, câu

trả lời có thể rút ra là: tập đoàn kinh tế tư nhân không thể nhân danh tập đoàn thành lập ngân hàng nhưng nhiều công ty trong tập đoàn có thể đứng riêng rẽ để trở thành cổ đông tổ chức và về bản chất thì đây cũng chính là tập đoàn thành lập ngân hàng nhưng chỉ có điều là nội dung được thể hiện dưới một hình thức khác mà thôi.

Nhưng với 8 tập đoàn kinh tế được thành lập theo quyết định của Thủ tướng thì việc thành lập ngân hàng là hợp lý? Có vẻ như Quyết định 24 chính là rào cản đối với tham vọng thành lập ngân hàng của các tập đoàn này. Bởi lẽ, 8 tập đoàn này được thành lập theo quyết định của Thủ tướng tức là tổ chức có tư cách pháp nhân vì vậy mức vốn sở hữu không thể vượt quá 20% vốn điều lệ của ngân hàng (quy định cổ đông và những người có liên quan của cổ đông đó sở hữu tối đa 20% vốn điều lệ của một ngân hàng). Do đó, nếu xét trên bình diện chung thì những tập đoàn này không thể thành lập ngân hàng. Tuy nhiên, Luật bao giờ cũng có những trường hợp cần phải được mở và điểm d khoản 4 điều 5 của Quyết định 24 đã ghi “Việc sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ nêu trên phải được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt trên cơ sở lợi ích quốc gia”. Như vậy, khả năng để các tập đoàn kinh tế do Chính phủ phê duyệt thành lập ngân hàng không phải là không thể được. Bằng chứng là trong thời gian gần đây, việc Chính phủ phê duyệt cho phép Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm được nắm giữ 40% cổ phần của ngân hàng thành viên, hay như BIDV đã trở thành cổ đông chiến lược của Ngân hàng TMCP Công nghiệp Việt Nam khi được Chính phủ đồng ý cho sở hữu 23% cổ phần của ngân hàng này.

Trên đây chỉ là những ý kiến cá nhân mang tính trao đổi, xây dựng. Có thể còn nhiều điều cần phải bàn luận để làm sáng tỏ vấn đề. Tuy nhiên, trên cơ sở hiểu biết của mình, tác giả cũng xin kiến nghị một vài điểm sau:

- **Đối với Chính phủ:** Nên khẩn trương thành lập một ban nghiên cứu về mô hình tập đoàn

kinh tế để có chính sách rõ ràng, kịp thời.

- **Đối với NHNN:** Quyết định 24/2007/QĐ-NHNN quy định về việc thành lập ngân hàng nhìn chung là rất chặt chẽ, tuy nhiên, có hai vấn đề mà tác giả bài viết muốn trao đổi :

• Thứ nhất, trong quyết định 24 bắt buộc một ngân hàng mới được thành lập phải là công ty đại chúng. Trong điều kiện hiện nay, quy định này là không cần thiết vì thực chất khi niêm yết trên sàn thì các ngân hàng hiển nhiên cũng trở thành một công ty cổ phần đại chúng mà thôi.

• Thứ hai, việc quy định đối tượng liên quan của tổ chức có tư cách pháp nhân trong trường hợp tập đoàn kinh tế tư nhân tự phát như hiện nay thì cần phải có văn bản hướng dẫn cụ thể hơn.

- **Kiến nghị chung:** Các doanh nghiệp Việt Nam cần xây dựng cho mình một thương hiệu chung, đó chính là ý thức kinh doanh và văn hóa kinh doanh.

Theo xu hướng chung, việc thành lập các tập đoàn kinh tế ở Việt Nam để làm đầu tàu dẫn dắt nền kinh tế là tất yếu. Tuy nhiên, phát triển các tập đoàn đa năng không có nghĩa là tập đoàn nào cũng nên thành lập một ngân hàng. Nếu các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thì nên củng cố, mở rộng đa năng sang các lĩnh vực tương ứng hoặc chỉ tham gia vào ngân hàng dưới hình thức đầu tư tài chính mà thôi. Ngoài ra, chúng ta cần nghiên cứu mô hình của các nước đi trước để có thể áp dụng thành công vào Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Luật Doanh nghiệp năm 2005
2. Nghị định 141/2006/NĐ-CP ngày 22/11/2006
3. Nghị định 139/2007/NĐ-CP ngày 05/09/2007
4. Quyết định 24/2007/QĐ-NHNN ngày 07/06/2007
5. Bài viết “Sắp có thêm 6 ngân hàng mới” trên Báo Thị Trường ngày 30/10/2007.
6. Một số thông tin tổng hợp trên internet, tạp chí,...